

DANH SÁCH SINH VIÊN K35

NHẬN HỌC BỔNG HK 2

Khoa GD Tiểu học (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số bổng
1	Đặng Anh g H ông Thả o	K35 .901 .004	7.7480		240, 1,20 000 0,00 0	
2	Nguyễn Hậ yễn h Thị Ngộ c	K35 .901 .013	8.2698		300, 1,50 000 0,00 0	
3	Phạm Hà m Thị Vân	K35 .901 .016	7.7098		240, 1,20 000 0,00 0	
4	Đoàn Thị Mỹ n	Hiền K35 .901 .018	7.7898		240, 1,20 000 0,00 0	
5	Tạ Thị Lư ơn g	K35 .901 .037	7.78100		240, 1,20 000 0,00 0	
6	Đinh Thị Ngọc	Phươ K35 .901 .062	7.9696		240, 1,20 000 0,00 0	
7	Bùi Thị Th ành	Th K35 .901 .072	7.7086		240, 1,20 000 0,00 0	
8	Đào Thị Thanh	Th K35 .901 .076	7.7896		240, 1,20 000 0,00 0	
9	Bùi Thị Hoài	Th K35 .901 .083	7.8792		240, 1,20 000 0,00 0	
10	Trần Thị Tố nh	Tri K35 .901 .091	8.1795		300, 1,50 000 0,00 0	
11	Lê Hồng	Vân K35 .901 .098	7.8786		240, 1,20 000 0,00 0	
12	Lê Thị Phương	An K35 .901	7.9682		240, 1,20 000 0,00	

			.001	0
13	Nguyễn Bả K35	7.6592	240, 1,20	
	Hà Việt o	.901	000 0,00	
		.006	0	
14	Lê LinK35	7.8793	240, 1,20	
	Nguyễn h	.901	000 0,00	
	Thị	.033	0	
	Thùy			
15	Võ Thị MaK35	8.1793	300, 1,50	
	Tuyết i	.901	000 0,00	
		.038	0	
16	Nguyễn Ng K35	8.0476	240, 1,20	
	Thị ọc	.901	000 0,00	
	Phương	.048	0	
17	Trần Th K35	7.8775	240, 1,20	
	Thị ủy	.901	000 0,00	
	Bích	.080	0	
18	Hoàng Th K35	7.7878	240, 1,20	
	Thy ơ	.901	000 0,00	
		.081	0	
19	Huỳnh TrúK35	7.6594	240, 1,20	
	Thanh c	.901	000 0,00	
		.093	0	
20	Nguyễn Uy K35	7.7082	240, 1,20	
	Thế ên	.901	000 0,00	
		.097	0	
21	Phạm Vũ K35	7.78100	240, 1,20	
	Tường	.901	000 0,00	
	Yến	.101	0	
22	Phạm Yế K35	7.7085	240, 1,20	
	Thị n	.901	000 0,00	
	Kim	.103	0	